

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1563* /UBND-VP

V/v cấp bổ sung kinh phí cấp bù
miễn thu thủy lợi phí năm 2015 và
năm 2016 tỉnh Hải Dương

Hải Dương, ngày *29* tháng 6 năm 2016

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại buổi làm việc với tỉnh Hải Dương ngày 15/6/2016 “V/v xây dựng dự toán kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí năm 2016 của tỉnh Hải Dương”, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã giao cho các cơ quan chuyên môn rà soát, đối chiếu tình hình cấp phát kinh phí miễn thu thủy lợi phí năm 2015 và kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí NSTW đã bổ sung trong dự toán năm 2016 tỉnh Hải Dương, kết quả cụ thể như sau:

1. Quyết toán kinh phí cấp bù miễn thu TLP năm 2015:

- Diện tích nghiệm thu thực tế: 199.142,2 ha
- Quyết toán kinh phí cấp bù miễn thu TLP: 257.038 triệu đồng

(diện tích nghiệm thu thực tế áp với với mức thu thủy lợi phí tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ và đã được phê duyệt quyết toán tài chính năm 2015 của Công ty TNHH KTCTTL tỉnh Hải Dương tại Quyết định số: 1452/QĐ-UBND ngày 07/6/2016 của UBND tỉnh)

- Kinh phí đã cân đối: 245.916 triệu đồng
- Trong đó: + Kinh phí cân đối qua NSDP: 189.762 triệu đồng
- + NSTW đã bổ sung: 56.154 triệu đồng

(gồm: Giao dự toán trong năm 2015 theo QĐ số 3043/QĐ-BTC ngày 28/11/2014 là 44.323 triệu đồng; Thông báo số 14372/BTC-NSTW ngày 14/10/2015: 11.831 triệu đồng)

- **Kinh phí còn thiếu đề nghị hỗ trợ: 11.122 triệu đồng.**

2. Dự toán kinh phí cấp bù miễn thu TLP năm 2016:

- Diện tích giao kế hoạch: 199.599 ha
- Kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí: 257.392 triệu đồng

(diện tích giao kế hoạch áp với mức thu tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ).

- Kinh phí đã cân đối: 232.620 triệu đồng
- + Kinh phí cân đối qua NSDP: 189.762 triệu đồng
- + NSTW đã bổ sung trong dự toán năm 2016: 42.858 triệu đồng
- **Kinh phí đề nghị hỗ trợ tiếp:** 24.772 triệu đồng

Tổng kinh phí đề nghị NSTW hỗ trợ năm 2015 và năm 2016: 35.894 triệu đồng (Ba mươi lăm tỷ, tám trăm chín mươi tư triệu đồng).

(Chi tiết theo phụ lục số 01, 02 đính kèm)

Vậy UBND tỉnh Hải Dương báo cáo và đề nghị Bộ Tài chính xem xét cấp bổ sung kinh phí còn thiếu cho địa phương, tạo điều kiện cho tỉnh Hải Dương thực hiện tốt nhiệm vụ được giao/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, KH;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: Ô Khương, Ô Khuyến;
- Lưu: VP, Thư (15b)

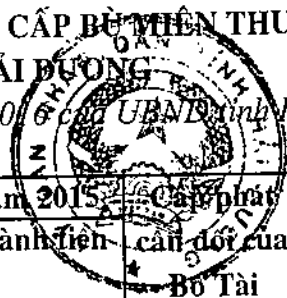
CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái

**SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN DIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ CẤP BÙ TIỀN THU
THỦY LỢI PHÍ NĂM 2015 CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG**

(Kèm theo Công văn số: 1563/UBND-VP ngày 29 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh Hải Dương)



TT	Nội dung	Dự toán năm 2015		Quyết toán năm 2015		Thừa (+), Thiếu (-) Tr.đ	
		Diện tích (ha)	Thành tiền (Tr.đ)	Diện tích (ha)	Thành tiền (Tr.đ)		
	Cộng (I+II+III)	199.840	258.241	199.142,2	257.037,69	245.916	-11.122
I	CTY TNHH MTV KTCTTL tỉnh và các địa phương cùng phục vụ (Phụ lục 01- 1)	191.654	248.627	191.175,7	247.704		
1	Thị xã Chí Linh	8.977	12.810	8.972,4	12.750		
2	Huyện Kinh Môn	20.063	26.356	20.176,2	26.391		
3	Huyện Kim Thành	16.754	19.200	17.077,2	19.442		
4	Huyện Nam Sách	16.802	22.138	16.822,7	22.132		
5	Huyện Thanh Hà	20.122	19.397	20.289,7	19.471		
6	Huyện Cẩm Giàng	12.271	18.067	12.103,1	17.957		
7	Huyện Bình Giang	17.030	22.840	16.832,0	22.528		
8	Huyện Tứ Kỳ	23.116	29.990	23.093,6	30.013		
9	Huyện Gia Lộc	19.735	26.359	19.941,9	26.786		
10	Huyện Ninh Giang	18.588	25.706	18.138,2	25.142		
11	Huyện Thanh Miện	18.196	25.765	17.728,7	25.092		
II	Công ty CP QLCTĐT Địa phương tự phục vụ (Phụ lục 02 -1)	590	940	590,00	940		
III	Địa phương tự phục vụ (Phụ lục 02 -1)	7.596	8.674	7.376,5	8.394		
1	Thị xã Chí Linh	4.300	5.752	4.138,6	5.542		
2	Huyện Kinh Môn	635	511	620,4	507		
3	Huyện Kim Thành	214	296	182,8	258		
4	Huyện Thanh Hà	537	324	524,9	314		
5	Huyện Cẩm Giàng	372	387	336,3	352		
6	Huyện Tứ Kỳ	1.086	883	1.132,3	907		
7	Huyện Ninh Giang	125	84	113,8	78		
8	Huyện Thanh Miện	90	126	89,5	125		
9	XN Nam Đương - Bắc Ninh	238	311	238,0	311		

**SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN DIỆN TÍCH VÀ KINH PHÍ CẤP BÙ MIỄN THU
THỦY LỢI PHÍ NĂM 2016 CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG**

(Kèm theo Công văn số: 1563/UBND-VP ngày 29 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Hải Dương)

TT	Nội dung	Dự toán năm 2016		Kinh phí NSTW đã cân đối	Kinh phí tăng thêm đề nghị bổ sung (Trđ)
		Diện tích (ha)	Thành tiền (Tr.đ)		
	Cộng (I+II)	199.598,66	257.392	232.620	24.772
I	CTY TNHH MTV KTCTTL tỉnh và các địa phương cùng phục vụ (Phụ lục 01-1)	191.633	248.060		
1	Thị xã Chí Linh	9.010	12.804		
2	Huyện Kinh Môn	20.171	26.068		
3	Huyện Kim Thành	17.082	19.490		
4	Huyện Nam Sách	16.841	22.191		
5	Huyện Thanh Hà	20.538	19.658		
6	Huyện Cẩm Giàng	12.292	18.117		
7	Huyện Bình Giang	16.832	22.612		
8	Huyện Tứ Kỳ	23.094	30.068		
9	Huyện Gia Lộc	19.905	26.758		
10	Huyện Ninh Giang	18.138	25.172		
11	Huyện Thanh Miện	17.729	25.122		
II	Công ty CP QLCTĐT	590	940		
III	Địa phương tự phục vụ (Phụ lục 02 -1)	7.376	8.392		
1	Thị xã Chí Linh	4.139	5.541		
2	Huyện Kinh Môn	620,0	507		
3	Huyện Kim Thành	183,0	258		
4	Huyện Thanh Hà	525,0	314		
5	Huyện Cẩm Giàng	342,0	356		
6	Huyện Tứ Kỳ	1.132,0	907		
7	Huyện Ninh Giang	114,0	78		
8	Huyện Thanh Miện	89,0	124		
9	XN Nam Đương - Bắc Ninh	232,0	307		